

Số: 17/2021/QĐST/HNGĐ

Mê Linh, ngày 29 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 08/01/2021, giữa:

- **Nguyên đơn: anh Nguyễn Kim N** - sinh năm 1972;
- **Bị đơn: chị Nguyễn Thị B** - sinh năm 1974;

Đều có nơi ĐKKHTT và cư trú: thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62 ngày 05/11/1992, tại UBND xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc nay là UBND xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21/01/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Kim N và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** anh N và chị B có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim Huệ, sinh ngày 20/1/1995, Nguyễn Thị Mận, sinh ngày 25/12/1997 và Nguyễn Kim Giáp, sinh ngày 26/12/2003. Cháu Huệ và cháu Mận đã trưởng thành.

Giao cháu Giáp cho chị B trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị B với anh N cho đến khi có yêu cầu hoặc sự thay đổi khác.

Anh N được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung; tài sản riêng; công sức; công nợ chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** anh Nguyễn Kim N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh N đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009935 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả anh N 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Mê Linh.
- Chi cục THADS Mê Linh.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thúy

